TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 12 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Việt Bằng
Ông Võ Thanh Liêm
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Út - là thư ký Tòa án

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 868/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 889/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Nhà không số, đường X, khóm Y, phường Z, Tp C, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Anh Lâm Anh G, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Nhà không số, đường X, khóm Y, phường Z, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 và lời trình bày của nguyên đơn là chị Trịnh Ngọc D trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, chị và anh Lâm Anh G kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, Tp C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, từ khi kết hôn cho đến nay thì vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, anh G hay nhậu nhẹt, không tôn trọng vợ. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trong thời gian dài, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, thu nhập của ai người đó quản lý và chi xài riêng. Vào tháng 12 năm 2016, chị đã nộp đơn xin ly hôn một lần, nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn cứ xảy ra. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Tuấn K, sinh năm 2015, hiện nay con đang sống chung với anh chị tại khóm Y, phường Z, Tp C. Anh G có thu nhập cơ bản, ổn định là 9.000.000đ/tháng, nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, chị xác định để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2017 của bị đơn là anh Lâm Anh G trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Anh và chị D kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, TP Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung nhà. Do vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Tuấn K, sinh năm 2015, hiện nay con đang sống chung với anh chị tại khóm Y, phường Z, Tp C. Nếu ly hôn, con còn nhỏ nên giao cho chị D được nuôi con, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lâm Anh G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vào các ngày 21/11/2017, 28/11/2017, 11/12/2017 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 207, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân, chị D và anh G kết hôn với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, Tp C, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D cương quyết xin ly hôn, anh G không đồng ý. Xét thấy, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh G đã có mâu thuẫn với nhau trong một thời gian dài, chị D đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án Tp. Cà Mau vào tháng 12 năm 2016 sau đó đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Mặt khác, anh G không đồng ý ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, như vậy anh G không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh G.

[4] Về con chung, chị D và anh G có 01 con chung tên là Lâm Tuấn K, sinh năm 2015, hiện nay con đang sống chung với anh chị tại khóm Y, phường Z, Tp C. Khi ly hôn, chị D và anh G đều thống nhất về việc tiếp tục giao con cho chị D

trực tiếp nuôi dưỡng, sự tự nguyện của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh G không trực tiếp nuôi con thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng nuôi con mà chị D yêu cầu là 1.500.000đ/tháng là phù hợp với mức thu nhập hàng tháng của anh G, phù hợp vơi quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, do chị D và anh G đều xác định để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

[5] Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho Trịnh Ngọc D ly hôn với anh Lâm Anh G.

2/ Về con chung: Buộc anh Lâm Anh G giao 01 con chung tên là Lâm Tuấn K, sinh năm 2015, hiện nay con đang sống chung với anh G và chị D, cho chị Trịnh Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Anh G vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh G phải thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị D phải chịu. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003907 vào ngày 06/11/2017, được đối trừ, chị D đã nộp đủ.

Anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường Z, Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh

Hội thẩm nhân dân	*Chủ tọa phiên tòa*	*Hội thẩm nhân dân*
Võ Thanh Liêm	**Lê Thị Kim Oanh**	**Nguyễn Việt Bằng**